

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố sơ bộ thiết kế kỹ thuật 21 mẫu tàu cá vỏ thép, khai thác hải sản, tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 3932/QĐ-TCTS ngày 15/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức thiết kế một số mẫu tàu cá vỏ thép khai thác hải sản, tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ;

Căn cứ Quyết định số 3228/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc thành lập Hội đồng tư vấn, thẩm định kỹ thuật;

Căn cứ vào phiếu thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật của cơ quan đăng kiểm tàu cá và Biên bản thẩm định của Hội đồng tư vấn thẩm định kỹ thuật Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

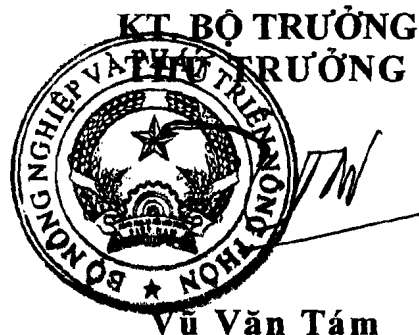
Điều 1. Công bố sơ bộ thiết kế kỹ thuật 21 mẫu tàu cá vỏ thép khai thác hải sản và tàu dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản xa bờ (như phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Hội đồng tư vấn, thẩm định kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (b/c);
- Thứ trưởng Vũ Văn Tám;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài Chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- BNN: Vụ PC, Vụ KH, Vụ TC, Vụ KHCN&MT;
- TCTS: Vụ KHCN&HTQT, Vụ KHTC, Vụ PCTTr;
- Website TCTS, Bộ NNPTNT;
- Lưu: VT, TCTS (KTBVNL) (20).





PHỤ LỤC: Tóm tắt thuyết minh chung các máy vẽ chính, dự trù chi tiết vật tư và khái toán giá thành 21 mẫu tráp vỏ thép khai thác hải sản và phục vụ hậu cần nghề cá khai thác hải sản xa bờ
(Ban hành Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-BNN-TCTS ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ NN&PTN)

TT	Mẫu thiết kế (nghề)	Vùng hoạt động	Mã thiết kế	Thông số kỹ thuật	Các tài liệu, bản vẽ chính	Ghi chú
1	Lưới rê	Vịnh Bắc Bộ	LR-01-BNN	- Chiều dài lớn nhất: 25,20 m - Chiều rộng: 6,50 m - Chiều cao mạn: 3,10 m - Mớn nước: 2,10 m - Máy chính : 650 CV - Số lượng thuyền viên: 10 người - Vùng hoạt động: Vịnh Bắc Bộ - Nghề: Lưới rê - Tốc độ tự do: 10 hl/h	Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, I trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.	
2	Lưới rê	Miền Trung	LR-02-BNN	- Chiều dài lớn nhất: 24,00 m - Chiều rộng: 7,30 m - Chiều cao mạn: 3,10 m - Mớn nước: 2,35 m - Máy chính : 600 CV - Số lượng thuyền viên: 10 người - Vùng hoạt động: Miền Trung - Nghề: Lưới rê - Tốc độ tự do: 10 hl/h	Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, I trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.	
3	Lưới rê	Đông Nam Bộ	LR-03-BNN	- Chiều dài lớn nhất: 27,00 m - Chiều rộng: 6,50 m - Chiều cao mạn: 3,00 m - Mớn nước: 2,4 m - Máy chính : 600 CV - Số lượng thuyền viên: 10 người - Vùng hoạt động: Đông Nam bộ - Nghề: Lưới rê - Tốc độ tự do: 10 hl/h	Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, I trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.	
4	Lưới rê	Tây Nam Bộ	LR-04-BNN	- Chiều dài lớn nhất: 27,00 m - Chiều rộng: 6,5 m - Chiều cao mạn: 2,7 m	Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, I trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính.	

02/5

				<ul style="list-style-type: none"> - Mớn nước: 2,1 m - Máy chính : 405 CV - Số lượng thuyền viên: 10 người - Vùng hoạt động: Tây Nam Bộ - Nghề: Lưới rê - Tốc độ tự do: 9,5 hl/h 	<p>chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>
5	Lưới vây mạn	Vịnh Bắc Bộ	VM-01-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 24,25m - Chiều rộng: 6,00 m - Chiều cao mạn: 2,80 m - Mớn nước: 2,00 m - Máy chính: 600 CV - Số lượng thuyền viên: 12 người - Vùng hoạt động: Vịnh Bắc Bộ - Nghề: Lưới vây mạn - Tốc độ tự do: 12 hl/h 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>
6	Lưới vây mạn	Miền Trung	VM-02-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 25,00 m - Chiều rộng: 7,20 m - Chiều cao mạn: 3,15 m - Mớn nước: 2,30 m - Máy chính: 800CV - Số lượng thuyền viên: 18 người - Vùng hoạt động: Miền Trung - Nghề: Lưới vây mạn - Tốc độ tự do: 11 hl/h 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>
7	Lưới vây mạn	Đông Nam Bộ	VM-03-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 27,00 m - Chiều rộng: 6,57 m - Chiều cao mạn: 3,0 m - Mớn nước: 2,4 m - Máy chính: 829 CV - Số lượng thuyền viên: 12 người - Vùng hoạt động: Đông Nam Bộ - Nghề: Lưới vây mạn - Tốc độ tự do: 11 hl/h 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>
8	Lưới vây mạn	Tây Nam Bộ	VM-04-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 27,00 m - Chiều rộng: 6,57 m - Chiều cao mạn: 2,8 m - Mớn nước: 2,2 m 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính.</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 600 CV - Số lượng thuyền viên: 12 người - Vùng hoạt động: Tây Nam Bộ - Nghề: Lưới vây mạn - Tốc độ tự do: 10 h/h 	Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.
9	Lưới vây đuôi	Đông Nam Bộ	VĐ-03-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 25,00 m - Chiều rộng: 7,00 m - Chiều cao mạn: 3,50 m - Mớn nước: 2,50 m - Máy chính: 800 CV - Số lượng thuyền viên: 15 người - Vùng hoạt động: Đông Nam Bộ - Nghề: Lưới vây đuôi - Tốc độ tự do: 11 h/h 	Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.
10	Lưới chụp	Vịnh Bắc Bộ	LC-01-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 30,80 m - Chiều rộng: 7,50 m - Chiều cao mạn: 3,90 m - Mớn nước: 2,70 m - Máy chính: 829 CV - Số lượng thuyền viên: 20 người - Vùng hoạt động: Vịnh Bắc Bộ - Nghề: Lưới chụp - Tốc độ tự do: 10 h/h 	Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.
11	Lưới chụp	Miền Trung	LC-02-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 30,8 m - Chiều rộng: 7,50 m - Chiều cao mạn: 3,90 m - Mớn nước: 2,70 m - Máy chính: 829 CV - Số lượng thuyền viên: 20 người - Vùng hoạt động: Miền Trung - Nghề: Lưới chụp - Tốc độ tự do: 10 h/h 	Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.
12	Lưới chụp	Đông Nam Bộ	LC-03-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 26,00 m - Chiều rộng: 7,30 m - Chiều cao mạn: 3,30 m - Mớn nước: 2,35 m - Máy chính: 700 CV 	Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D

025

				<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thuyền viên: 15 người - Vùng hoạt động: Đông Nam Bộ - Nghề: Lưới chụp - Tốc độ tự do: 11 hl/h 	Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.	
13	Lưới chụp	Tây Nam Bộ	LC-04-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 26,00 m - Chiều rộng: 7,30 m - Chiều cao mạn: 3,20 m - Mớn nước: 2,20 m - Máy chính: 700 CV - Số lượng thuyền viên: 15 người - Vùng hoạt động: Tây Nam Bộ - Nghề: Lưới chụp - Tốc độ tự do: 11,5 hl/h 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung</p> <p>Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính.</p> <p>Phối cảnh tàu 3D</p> <p>Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>	
14	Nghề câu	Vịnh Bắc Bộ	NC-01-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 24,00 m - Chiều rộng: 5,7 m - Chiều cao mạn: 2,8 m - Mớn nước: 1,9 m - Máy chính: 400 CV - Số lượng thuyền viên: 10 người - Vùng hoạt động: Vịnh Bắc bộ - Nghề: Nghề câu - Tốc độ tự do: 10 hl/h 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung</p> <p>Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính.</p> <p>Phối cảnh tàu 3D</p> <p>Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>	
15	Nghề câu	Miền Trung	NC-02-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 26,20 m - Chiều rộng: 6,00 m - Chiều cao mạn: 2,50 m - Mớn nước: 2,0 m - Máy chính: 405 CV - Số lượng thuyền viên: 18 người - Vùng hoạt động: Miền Trung - Nghề: Câu - Tốc độ tự do: 10hl/h 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung</p> <p>Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính.</p> <p>Phối cảnh tàu 3D</p> <p>Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>	
16	Nghề câu	Đông Nam Bộ	NC-03-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 26,00 m - Chiều rộng: 6,20 m - Chiều cao mạn: 3,00 m - Mớn nước: 2,00 m - Máy chính: 700 CV - Số lượng thuyền viên: 15 người 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung</p> <p>Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính.</p> <p>Phối cảnh tàu 3D</p> <p>Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá</p>	

[Handwritten signature]

				<ul style="list-style-type: none"> - Vùng hoạt động: Đông Nam Bộ - Nghề: Câu - Tốc độ tự do: 12 hl/h 	thành.	
17	Nghề câu	Tây Nam Bộ	NC-04-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 24,00 m - Chiều rộng: 5,60 m - Chiều cao mạn: 2,32 m - Mớn nước: 1,92 m - Máy chính: 405 CV - Số lượng thuyền viên: 12 người - Vùng hoạt động: Tây Nam Bộ - Nghề: Câu - Tốc độ tự do: 11hl/h 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>	
18	Dịch vụ hậu cần	Vịnh Bắc Bộ	DV-01-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 29,93 m - Chiều rộng: 7,00 m - Chiều cao mạn: 3,00 m - Mớn nước: 2,40 m - Máy chính: 500 CV - Số lượng thuyền viên: 9 người - Vùng hoạt động: Vịnh Bắc Bộ - Nghề: dịch vụ hậu cần nghề cá - Tốc độ tự do: 11hl/h 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>	
19	Dịch vụ hậu cần	Miền Trung	DV-02-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 28,00 m - Chiều rộng: 8,0 m - Chiều cao mạn: 3,15 m - Mớn nước: 2,85 m - Máy chính: 829 CV - Số lượng thuyền viên: 12 người - Vùng hoạt động: Miền Trung - Nghề: dịch vụ hậu cần nghề cá - Tốc độ tự do: 12 hl/h 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>	
20	Dịch vụ hậu cần	Đông Nam Bộ	DV-03-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 26,20 m - Chiều rộng: 6,0 m - Chiều cao mạn: 2,50 m - Mớn nước: 2,00 m - Máy chính: 405 CV - Số lượng thuyền viên: 10 người - Vùng hoạt động: Đông Nam Bộ 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính. Phối cảnh tàu 3D Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>	

20

				<ul style="list-style-type: none"> - Nghề: dịch vụ hậu cần nghề cá - Tốc độ tự do: 10 hl/h 	
21	Dịch vụ hậu cần	Tây Nam Bộ	DV-04-BNN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài lớn nhất: 29,93 m - Chiều rộng: 7,35 m - Chiều cao mạn: 3,2 m - Mớn nước: 2,6 m - Máy chính: 600 CV - Số lượng thuyền viên: 9 người - Vùng hoạt động: Tây nam bộ - Nghề: dịch vụ hậu cần nghề cá - Tốc độ tự do: 11 hl/h 	<p>Tóm tắt thuyết minh chung</p> <p>Bản vẽ: Đường hình, Bố trí chung toàn tàu, Bố trí chung buồng máy, Kết cấu, Mặt cắt ngang chính.</p> <p>Phối cảnh tàu 3D</p> <p>Dự trù chi tiết vật tư toàn tàu và khái toán giá thành.</p>

05